TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐST-DS	*Ô Môn, ngày 08 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 240/2020/TLST-DS, ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1926.

Địa chỉ: Khu vực A, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu vực A, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ. *(Văn bản ủy quyền ngày 11/12/2020)*

- Bà **Bùi Thị Bé Th**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện L, thành phố Cần Thơ. *(Văn bản ủy quyền ngày 11/12/2020)*

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số U, khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Lê Văn P**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp Th, xã L, huyện V, thành phố Cần Thơ. *(Văn bản ủy quyền ngày 03/10/2020)*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1967.

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1948.

Cùng địa chỉ: Khu vực A, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị T1 (có đại diện là ông Lê Văn P) đồng ý trả cho nguyên đơn bà Trần Thị T (có đại diện là ông Nguyễn Văn Q, bà Bùi Thị Bé Th) bản chính 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN171053, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04380 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn cấp ngày 07/8/2008 cho hộ bà Trần Thị T đứng tên.

- Nguyên đơn bà Trần Thị T (có đại diện là ông Nguyễn Văn Q, bà Bùi Thị Bé Th) đồng ý tách giấy, chuyển quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T1 diện tích đất 198,9m^2 loại đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm (trong đó có 30m^2 đất ODT và 39,9m^2 đường giao thông) thuộc thửa 467, tờ bản đồ số 02, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04380 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn cấp ngày 07/8/2008 cho hộ bà Trần Thị T đứng tên. Đất tọa lạc tại khu vực Bình An, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H đồng ý với sự thỏa thuận trên của nguyên đơn và bị đơn.

* Về thời gian thực hiện việc giao trả giấy đất và chuyển quyền sử dụng đất: Bà Trần Thị T (có đại diện là ông Nguyễn Văn Q, bà Bùi Thị Bé Th), bà Nguyễn Thị T1 (có đại diện là ông Lê Văn P), ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H đồng ý thực hiện ngay khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

(Đính kèm Bản Trích đo địa chính số 488/TTKTTNMT ngày 19/5/2023 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ)

**** Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và lệ phí trích đo địa chính:*** Bà Nguyễn Thị T1 đã tạm nộp số tiền 5.608.000 đồng *(Năm triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn đồng)*, đã chi phí hết. Bà Tuyết tự nguyện chịu chi phí này.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm:***

- Bà Trần Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm (người cao tuổi). Bà Trần Thị T được nhận lại số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/011334 ngày 09/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Bà Nguyễn Thị T1 phải nộp số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn*

đồng). Chuyển số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Tuyết đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003903 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế